TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **66a**/2022/HNGĐ-ST Ngày: 28 tháng 12 năm 2022 V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Lệ Thanh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Kiều Công Ích;**

2. Ông **Cao Thanh Hải.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trần Đình Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba*: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vy Văn Đ, sinh năm 1996 *(có mặt)*
Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Chị Pui Thị T, sinh năm 1999 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
(*Đã bị TAND huyện Thanh Ba tuyên bố mất tích theo quyết định số 11 ngày 22/9/2022*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh** Vy Văn Đ **trình bày:** Anh kết hôn với chị Pui Thị T ngày 25/2/2017, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do hai bên tự nguyện. Trước khi kết hôn, anh và chị T đã chung sống với nhau và có một con chung. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh tại khu A, xã Đ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, thường cãi mắng nhau.

Tháng 4/2019, chị T bỏ nhà đi, không cho anh và gia đình biết đi đâu, làm gì, anh không có thông tin gì về chị T từ đó. Năm 2022, do chị T đã lâu không có tin tức nên

anh đã đề nghị Tòa án thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng. Tháng 9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã tuyên bố chị T mất tích. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Vợ chồng anh có 02 con chung là Vy Thị Bảo T1, sinh ngày 15/5/2016 và Vy Thị Bảo T2, sinh ngày 22/10/2018, hiện nay hai cháu đang sống cùng anh. Khi ly hôn, anh xin tiếp tục nuôi cả hai con chung. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con do chị T mất tích.

Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đất nông nghiệp chung, không có công sức làm dâu, làm rể nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Toà án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án… theo quy định của pháp luật. Chị T không có mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ông Vi Quang T3 - Trưởng khu dân cư số 15, xã Đ cho biết: Chị T có hộ khẩu tại khu A, xã Đ. Từ thời điểm Tòa án ra quyết định tuyên bố chị T mất tích đến nay không thấy chị T trở về địa phương và cũng không nghe dư luận nói, biết chị T đang làm gì, ở đâu. Hai con chung của anh chị hiện đang sinh sống tại khu A, xã Đ và được anh Đ cùng gia đình quan tâm chăm sóc đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX : Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vy Văn Đ. Xử cho anh Vy Văn Đ được ly hôn chị Pui Thị T. Giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị T mất tích. Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết. Anh Đ phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn trong vụ án là chị Pui Thị T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do chị T đã mất tích không có mặt, nên Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vy Văn Đ và chị Pui Thị T là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh Đ là do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau. Chị T bỏ nhà đi từ tháng 4/2019 và không ai có tin tức gì của chị T. Tháng 9/2022, TAND huyện Thanh Ba đã tuyên bố chị T mất tích. Qua xác minh, chính quyền địa phương xác nhận: Hiện tại chị T vẫn có hộ khẩu tại khu A, xã Đ . Từ thời điểm Tòa án ra quyết định tuyên bố chị T mất tích đến nay không thấy chị T trở về địa phương và cũng không nghe dư luận nói, biết chị T đang làm gì, ở đâu.Từ những căn cứ trên khẳng định quan hệ vợ chồng chị T, anh Đ đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài,

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Vy Văn Đ và chị Pui Thị T có 02 con chung là Vy Thị Bảo T1, sinh ngày 15/5/2016 và Vy Thị Bảo T2, sinh ngày 22/10/2018, hiện nay hai cháu đang sống cùng anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. HĐXX thấy rằng đề nghị của anh Đ là phù hợp cần chấp nhận. Chị T đã mất tích nên không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp, công sức: Anh Vy Văn Đ khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không có đất nông nghiệp, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do chị Pui Thị T mất tích nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] Về án phí: Anh Vy Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 56, điều 81. 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho anh Vy Văn Đ được ly hôn chị Pui Thị T.

*** Về con chung:** Xử: giao cho anh Vy Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Vy Thị Bảo T1, sinh ngày 15/5/2016 và Vy Thị Bảo T2, sinh ngày 22/10/2018. Hiện nay hai con chung đang sống cùng anh Đ. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con do chị T đã mất tích.

*** Về tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp, công sức:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Anh Vy Văn Đ phải chịu 300.000.đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003509 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Vy Văn Đ đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đông Thành;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lệ Thanh